

**Tin trong nước ngày 27/09**

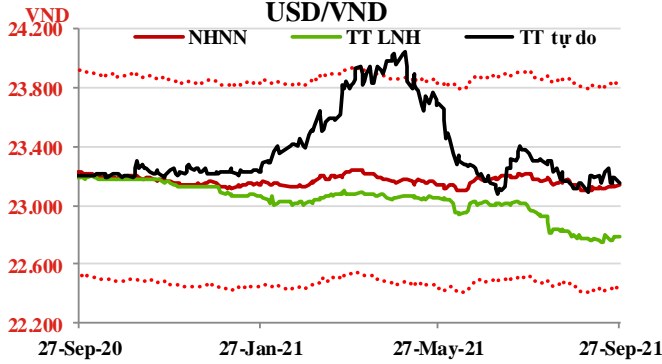
▪ **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.141 VND/USD, tăng 07 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.785 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.788 VND/USD, tăng 23 đồng so với phiên 24/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 35 đồng cả hai ở chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.000 - 23.150 VND/USD.

▪ **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,69%; 1W 0,81%; 2W 0,92 và 1M 1,16%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 0,14; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,29%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,81%; 5Y 0,94%; 7Y 1,26%; 10Y 2,13%; 15Y 2,38%.

▪ **Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.

▪ **Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên đầu tuần ngập sắc đỏ khi áp lực bán dâng cao, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn lao dốc. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 26,18 điểm (-1,94%) xuống 1.324,99 điểm, đây là phiên giảm mạnh nhất của chỉ số này trong vòng hơn 1 tháng. HNX-Index cũng giảm đến 6,62 điểm (-1,84%) xuống 353,01 điểm; UPCoM-Index giảm 2,31 điểm (-2,36%) xuống 95,76 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình với tổng giá trị giao dịch đạt gần 26.500 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng khoảng gần 254 tỷ VND trên cả ba sàn.

▪ **Liên Bộ Công thương – Tài chính thông báo điều chỉnh tăng giá xăng dầu từ ngày 25/09/2021.** Theo đó, giá bán xăng E5RON92 không cao hơn 20.716 đồng/lít (tăng 573 đồng/lít so với giá hiện hành); xăng RON95-III 21.945 đồng/lít (tăng 548 đồng/lít); dầu diesel 0.05S 16.586 đồng/lít (tăng 564 đồng/lít); dầu hỏa: 15.643 đồng/lít (tăng 561 đồng/lít); dầu mazut 180CST 3.5S: 16.580 đồng/kg (tăng 628 đồng/kg).


**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

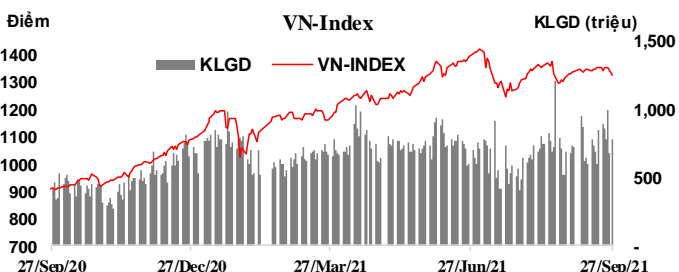
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.69	-0.01	0.14	-0.01	3Y	0.81	0.002
1W	0.81	-0.02	0.18	0.00	5Y	0.94	0.013
2W	0.92	-0.01	0.22	0.00	7Y	1.26	0.010
1M	1.16	0.00	0.29	-0.02	10Y	2.13	0.014
2M	1.46	0.03	0.40	-0.01	15Y	2.38	0.009
3M	1.57	0.01	0.47	-0.06			
6M	1.78	0.00	0.79	-0.08			
9M	2.38	-0.02	1.05	-0.09			
1Y	2.70	-0.18	1.13	-0.07			

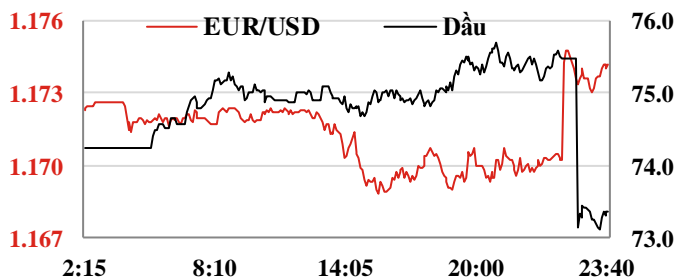
Nguồn: Reuters

**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

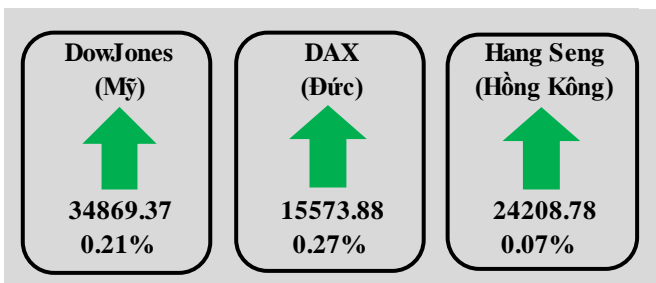
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
27-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
24-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
23-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1324.99	353.01	95.76
%/ngày	-1.94%	-1.84%	-2.36%
%/31/12/2020	20.03%	73.8%	28.6%
KLGD (tr.d.v)	778.44	145.72	103.3
GTGD (tỷ đ)	21787.51	2831.47	1857.89
NĐINN mua (tỷ đ)	1421.36	21.62	0.76
NĐINN bán (tỷ đ)	1683.66	13.22	0.57





	27 Sep 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.38	0.06%	0.11%	3.83%
USD/CNY	6.46	-0.15%	-0.15%	-1.06%
USD/EUR	0.86	0.17%	0.27%	4.44%
USD/JPY	111.00	0.25%	1.47%	7.52%
USD/KRW	1177.94	-0.15%	-0.65%	8.62%
USD/SGD	1.35	0.00%	0.07%	2.45%
USD/TWD	27.72	-0.07%	-0.28%	-1.28%
USD/THB	33.59	0.48%	0.69%	11.82%
USD/VND Trung tâm	23141	0.03%	0.04%	0.04%
USD/VND LNH	22788	0.004%	0.07%	-1.30%
USD/VND tự do	23000	-0.15%	-0.26%	-1.29%
Vàng	1749.86	-0.0005%	-0.79%	-7.73%
Dầu	75.45	1.99%	7.34%	55.50%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	ĐĐ	USD	ĐĐ
ON	0.0704	-0.0021		
SW	0.0705	-0.0009		
1M	0.0868	0.0016	0.2671	0.0000
2M	0.1074	0.0009		
3M	0.1318	-0.0005	0.4298	0.0000
6M	0.1550	-0.0004	0.5911	0.0000
1Y	0.2360	0.0064	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 24/09/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/10/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Mỹ đón một số thông tin kinh tế tích cực.** Cụ thể, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi tại Mỹ tăng 0,2% m/m trong tháng 8, nối tiếp đà tăng 0,8% của tháng trước đó, thấp hơn so với mức 0,5% theo dự báo. Tuy nhiên, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tại nước này vẫn tăng mạnh 1,8% m/m trong tháng 8 vừa qua, mạnh hơn mức tăng 0,5% của tháng 7 và đồng thời vượt xa kỳ vọng ở mức tăng 0,7%. Một số công ty trả lời khảo sát của Reuters cho biết đang cố gắng phục hồi sản xuất nhanh nhất có thể, trong bối cảnh Fed có thể sẽ bắt đầu thu hẹp các chính sách nới lỏng kể từ đầu năm 2022.
- Đảng SPD (Dân chủ Xã hội) của nước Đức giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Quốc hội Liên bang.** Cụ thể, Đảng SPD nhận được 25,7% số phiếu ủng hộ, Đảng CDU/CSU (Liên minh Dân chủ/Xã hội cơ đốc giáo) giành được 24,1% và Đảng Xanh giành được 14,8%. Các Đảng còn lại là FDP (Dân chủ Tự do), AfD (Sự lựa chọn vì nước Đức) và Đảng Cánh tả lần lượt có 11,5%; 10,3% và 4,9% số phiếu bầu. Hiện tại Đảng SPD vẫn cần thành lập liên minh ít nhất 3 Đảng cầm quyền để có tỷ lệ quá bán và thành lập Chính phủ mới. Trong thời gian chờ tân Chính phủ được thành lập, Thủ tướng khóa 19 – Bà Angela Merkel sẽ vẫn lãnh đạo nước Đức.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27-09	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T8	0.2	0.5	0.8
27-09	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T8	1.8	0.7	0.5
28-09	8:30	**	Doanh số bán lẻ Úc mm T8		-2.5	-2.7
28-09	19:30	*	Cán cân thương mại hàng hóa Mỹ T8		-87.4B	-86.4B
28-09	21:00	***	Buổi điều trần của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell trước UBTV Mỹ			
28-09	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T9		11.5	113.8

Daily .VNI

5/4/2021 - 15/10/2021 (HAN)



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1324,99 điểm. Dự báo, trong ngắn hạn, VN-Index có thể biến động giằng co và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.325-1.340 điểm và ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.300 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.300 – 1.280

Ngưỡng kháng cự: 1.340 – 1.360

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)